

23 Tỷ suất sinh thô, tỷ suất chết thô và tỷ lệ tăng tự nhiên của dân số

Crude birth rate, crude death rate and natural increase rate of population

Đơn vị tính - Unit: ‰

	Tỷ suất sinh thô <i>Crude birth rate</i>	Tỷ suất chết thô <i>Crude death rate</i>	Tỷ lệ tăng tự nhiên <i>Natural increase rate</i>
TỶ SUẤT CHUNG TOTAL			
2010	20,00	6,00	14,00
2016	19,67	4,27	15,40
2017	19,22	6,09	13,13
2018	18,32	5,63	12,69
Sơ bộ - Prel. 2019	17,60	4,70	12,90